

Số: 05 /QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-SKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ (theo biểu số 1, 2 - Ban hành theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chánh văn phòng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC, C(06).



Nguyễn Việt Dũng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chương: 417



DỰ TOÁN THU – CHI ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 05/QĐ-SKHCN ngày 07 tháng 01 năm 2022
của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng				Quỹ Phát triển KH&CN Thành phố
				Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	Viện Khoa học và công nghệ tính toàn	Trung tâm Thông tin và Thông kê KH&CN	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí							
I	Số thu phí, lệ phí	1.250.000	1.250.000	1.200.000	50.000	-	-	-
1.1	Lệ phí		60.000	10.000	50.000	-	-	-
-	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ		10.000	10.000				
-	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn hợp quy		50.000		50.000			
1.2	Phí		1.190.000	1.190.000	-	-	-	-
-	Phí thẩm định cấp phép X quang		1.110.000	1.110.000				
-	Phí thẩm định cấp phép hoạt động KHCN		60.000	60.000				
-	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ		20.000	20.000				



STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng					Quỹ
				Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	Viện Khoa học và công nghệ tính toán	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN	Phát triển KH&CN Thành phố	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.250.000	1.250.000	1.200.000	50.000	-	-	-	-
3.1	Lệ phí		60.000	10.000	50.000	-	-	-	-
-	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bưu xa		10.000	10.000					
-	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn hợp quy		50.000		50.000				
3.2	Phí		1.190.000	1.190.000	-	-	-	-	-
-	Phí thẩm định cấp phép X quang		1.110.000	1.110.000					
-	Phí thẩm định cấp phép hoạt động KHCN		60.000	60.000					
-	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ		20.000	20.000					
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	312.543.000	312.543.000	109.409.000	9.416.000	8.397.000	9.964.000	175.357.000	
I	Chi quản lý hành chính	27.804.000	27.804.000	18.388.000	9.416.000	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	18.278.000	18.278.000	11.200.000	7.078.000	-	-	-	-
	- Chi từ ngân sách thành phố		18.278.000	11.200.000	7.078.000				
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL		484.647	247.430	237.217				
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố		-	-	-				
	- Chi từ nguồn CCTL của đơn vị		-	-	-				

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng					Quỹ Phát triển KH&CN Thành phố
				Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	Viện Khoa học và công nghệ tính toán	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN		
	nằm trước chuyển sang								
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.526.000	9.526.000	7.188.000	2.338.000	-	-	-	-
	- Chi từ ngân sách thành phố	5.252.000	5.252.000	4.630.000	622.000				
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL		367.407	342.307	25.100	-	-	-	-
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	3.804.000	3.804.000	2.438.000	1.366.000				
	Trong đó: chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03		3.804.000	2.438.000	1.366.000				
	- Chi từ nguồn CCTL của đơn vị nằm trước chuyển sang		470.000	120.000	350.000				
	Trong đó: chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03		470.000	120.000	350.000				
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	284.739.000	284.739.000	91.021.000	-	8.397.000	9.964.000	175.357.000	169.000.000
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ (đề tài/dự án nghiên cứu khoa học)		169.000.000						
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nhiệm vụ khoa học công nghệ tại Sở)		91.021.000	91.021.000					
2.3	Kinh phí cấp cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc		24.718.000			8.397.000	9.964.000	6.357.000	

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
				Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	Viện Khoa học và công nghệ tính toán	Trung tâm Thông tin và Thông kê KH&CN
	- Kinh phí thường xuyên						Quỹ Phát triển KH&CN Thành phố
	- Kinh phí không thường xuyên		-			8.397.000	9.964.000
	+ Chi từ ngân sách thành phố					7.457.000	8.428.000
	+ Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố					860.000	1.436.000
	+ Chi từ nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang					80.000	100.000
III	Mã số đơn vị sử dụng NSNN			1020854	1050429	1086105	1047807
IV	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (TABMIS)			Kho bạc Nhà nước quận 3			Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh
							1126857

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chương: 417

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/QĐ-SKHCN ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	1.200.000
1.1	Lệ phí	10.000
	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	10.000
1.2	Phí	1.190.000
	Phí thẩm định cấp phép X quang	1.110.000
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động KHCN	60.000
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	20.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.200.000
3.1	Lệ phí	10.000
	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	10.000
3.2	Phí	1.190.000
	Phí thẩm định cấp phép X quang	1.110.000
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động KHCN	60.000
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	20.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	109.409.000
1	Chi quản lý hành chính	18.388.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.200.000
	- Chi từ ngân sách thành phố	11.200.000
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	247.430
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	0
	- Chi từ nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	7.188.000
	- Chi từ ngân sách thành phố	4.630.000
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	342.307

STT	Nội dung	Dự toán được giao
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	2.438.000
	<i>Trong đó: chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03</i>	2.438.000
	- Chi từ nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	120.000
2	<i>Sự nghiệp khoa học và công nghệ</i>	<i>91.021.000</i>
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ (đề tài/dự án nghiên cứu khoa học)	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nhiệm vụ khoa học công nghệ tại Sở)	91.021.000
	- Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025	64.400.000
	- Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN về nông nghiệp thúc đẩy phát triển KT-XH nông thôn trên địa bàn TP. HCM giai đoạn 2016 - 2025	3.500.000
	- Các hoạt động khoa học công nghệ tại Sở KH&CN	23.121.000